TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2026/HS-ST
Ngày 18 - 03 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Học

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Đức Thọ

2. Bà Nguyễn Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 14, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2026/HSST ngày 10/02/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2026/QĐXXST-HS ngày 05/3/2026 đối với bị cáo:

Điểu Q, sinh ngày 01/01/1992 tại tỉnh Đồng Nai

Nơi thường trú và chỗ ở: Ấp B, xã L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: S’Tiêng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Cha: Điểu R, sinh năm: 1960 (còn sống), Mẹ: Thị P, sinh năm: 1964 (còn sống); Bị cáo có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1995; Vợ: Thị P1, sinh năm: 1993; Bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm: 2010, nhỏ nhất sinh năm: 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Nguyễn Minh C, sinh năm: 1973;

Nơi cư trú: Khu phố V, phường A, tỉnh Đồng Nai (Đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Phạm Thị L, sinh năm 1948;

Nơi cư trú: Khu phố V, phường A, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt);

2. Nguyễn Hoàng Bảo T, sinh năm: 2008

Nơi cư trú: Khu phố P, phường B, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt);

3. Nguyễn Trần Minh T1, sinh năm 2018

Nơi cư trú: Khu phố P, phường A, tỉnh Đồng Nai – Đại diện theo pháp luật cho Nguyễn Trần Minh T1: Trần Thị Uyên T2, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Khu phố P, phường A, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt);

4. Nguyễn Hoàng Minh T3, sinh năm: 1996

Nơi thường trú: khu phố P, phường B, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện tại: Toà BS10 Tropical, Vinhomes G, 88 đường P, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

Người đại diện theo uỷ quyền của Phạm Thị L, Nguyễn Hoàng Bảo T, Nguyễn Trần Minh T1:

Nguyễn Hoàng Minh T3, sinh năm 1996

Nơi thường trú: khu phố P, phường B, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện tại: Toà BS10 Tropical, Vinhomes G, 88 đường P, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Thị H, sinh năm: 2014; Nơi thường trú và chỗ ở: Ấp B, xã L, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 10 phút, ngày 17/5/2025, Điểu Q không có giấy phép lái xe mô tô hai bánh đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 93F1-396.01 chở theo Thị H, sinh năm: 2014 đi từ nhà thuộc ấp B, xã L đến vườn của gia đình để đi làm. Trên đường đi đến khu vực ấp T, xã L, tỉnh Đồng Nai thì Q điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái va chạm với xe mô tô biển kiểm soát: 93F8-1231 do Nguyễn Minh C điều khiển chạy theo hướng ngược chiều lại. Hậu quả làm ông C tử vong, còn Thị H và Điểu Q bị thương nhẹ.

Tại cơ quan điều tra Điểu Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, do điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định, không tránh xe về bên phải theo chiều xe của mình nên đã gây ra tai nạn với xe mô tô do ông Nguyễn Minh C điều khiển làm ông C chết.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 17/5/2025 thì hiện trường để lại những dấu vết như sau: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông tại đường liên ấp thuộc ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước (cũ) (tọa độ: 11.9192090, 106.5529096). Là đường hai chiều, mặt đường bê tông nhựa rộng 4,15 mét; hai bên là lề đường đất, cỏ; đường hơi cong tại nơi xảy ra tai nạn, cong cua gấp ở hai đầu vào. Cách hiện trường về hai hướng có biển báo hiệu giao thông đường bộ nhưng đã mất sơn chỉ còn phần kim loại trống. Đoạn đường xảy ra tai nạn nằm ở khu vực nông thôn, đường vắng.

Chọn trụ điện số 02 bên ngoài lề đường bên phải theo hướng từ trường Tiểu học L1 đi Nhà thờ L2 làm điểm mốc; Chọn mép đường nhựa bên phải đường theo hướng từ trường Tiểu học L1 đi Nhà thờ L2 làm mép đường chuẩn.

Vết máu (Số A) không rõ hình dạng nằm ở khoảng giữa đường có kích thước (1,0 x 0,8)m. T4 số (1) đo tới mép đường chuẩn 2,5m; đo tới tâm đầu trục bên trái bánh sau số (2) là 0,95m.

Xe mô tô biển kiểm soát 93F8-1231 (Số B) ngã nằm ở khoảng giữa đường, xe ngã về bên trái, đầu xe hướng về hướng đi Nhà thờ L2 và chếch về mép đường bên trái theo hướng từ trường Tiểu học L1 đi Nhà thờ L2, đuôi xe hướng ngược lại; T4 đầu trục bên trái bánh trước số (2) đo tới mép đường chuẩn là 2,3m; T4 đầu trục bên trái bánh sau số (2) đo tới mép đường chuẩn là 2,0m;

Vùng mảnh vỡ (Số C), nằm ở trước đầu xe mô tô biển kiểm soát 93F1-396.01 có kích thước (0,8 x 0,4)m. T4 số (3) đo tới mép đường chuẩn là 1,55m; đo tới tâm đầu trục bên phải bánh trước số (6) là 0,7m;

Vết trượt (Số D) trên mặt đường nhựa, nằm dọc so với chiều đường, vị trí nằm bên phải bánh trước của số (2) theo hướng mép đường chuẩn, xung quanh có nhiều bụi đất đỏ rơi vãi có kích thước là (0,2 x 0,05)m; Tâm đầu số (4) đo tới mép đường chuẩn là 1,95m; đo tới tâm đầu trục bên trái bánh trước số (2) là 0,5m; T4 cuối số (4) đo tới mép đường chuẩn là 1,95m; đo tới tâm đầu trục bên trái bánh trước số (2) là 0,5m.

Vết trượt (Số E) trên mặt đường nhựa, vị trí nằm bên phải song song với số (4) theo hướng mép đường chuẩn, xung quanh có nhiều bụi đất đỏ rơi vãi có kích thước là (0,2 x 0,05)m; T4 đầu số (5) đo tới mép đường chuẩn là 1,8m; đo tới tâm đầu số (4) là 0,2m; đo tới tâm đầu trục bên phải bánh trước số (6) là 0,95m; T4 cuối số (5) đo tới mép đường chuẩn là 1,8m; đo tới tâm cuối số (4) là 0,2m; đo tới tâm đầu trục bên phải bánh trước số (6) là 0,7m.

Xe mô tô biển kiểm soát 93F1-396.01 (Số F) ngã nằm ở phần đường bên phải theo hướng mép đường chuẩn, xe ngã về bên phải, đầu xe hướng về hướng đi trường Tiểu học Lộc Thạnh và chếch về mép đường chuẩn, đuôi xe hướng ngược lại; T4 đầu trục bên phải bánh trước số (6) đo tới mép đường chuẩn là 1,3m; đo tới tâm đầu trục bên trái bánh trước số (2) là 1,3m; T4 đầu trục bên phải bánh sau số (6) đo tới mép đường chuẩn là 1,7m;

Vết máu (Số G) không rõ hình dạng nằm ở gần mép đường nhựa bên trái theo hướng mép đường chuẩn có kích thước (0,75 x 0,25)m. T4 số (7) đo tới mép đường chuẩn 3,6m; đo tới tâm đầu trục bên trái bánh trước số (2) là 1,3m.

Vết máu (Số H) không rõ hình dạng nằm chiều đường bên trái theo hướng mép đường chuẩn có kích thước (0,5 x 0,15)m. T4 số (8) cách mép đường chuẩn 3,1m; đo tới tâm đầu trục bên phải bánh trước số (6) là 1,95m; đo tới tâm đầu trục bên phải bánh sau số (6) là 1,5m;.

Trụ điện số 02, đo tới mép đường chuẩn là 12m; đo tới tâm đầu trục bên phải bánh sau số (6) là 14,5m; đo tới tâm đầu trục bên trái bánh sau số (2) là 15,8m.

Căn cứ biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông lập ngày 17/5/2025 thì xe mô tô biển kiểm soát: 93F8-1231 có những hư hỏng sau: Mặt phía trên đầu xe, gồm gương chiếu hậu bên trái, mặt đồng hồ, ốp đầu xe, hai tay cầm, có dính nhiều vết máu rơi vãi; Đầu tay cầm bên trái có vết rách cao su, lõm vào trong có kích trước (0,02 x 0,01)m; Điểm cao nhất và điểm thấp nhất đo xuống mặt đường lần lượt là 1,06m và 1,05m; Mặt chóa đèn chiếu sáng phía trước có vết vỡ nhựa lõm vào trong có kích thước là (0,05 x 0,03)m, điểm cao nhất và điểm thấp nhất đo xuống mặt đường là 1,07m và 1,02m; Phần dưới mặt nạ phía trước có vết nứt vỡ nhựa hướng từ trước ra sau có kích thước là (0,07 x 0,07)m. Điểm cao nhất và điểm thấp nhất đo xuống mặt đường nhựa là 0,77m và 0,7m; Phuộc xe phía trước cong lệch sang phải về sau; Mặt ngoài bên trái dè xe trước có nhiều vết trầy xước, nứt vỡ nhựa hướng từ trước ra sau có kích thước là (0,32 x 0,05)m. Điểm cao nhất và điểm thấp nhất đo xuống mặt đường nhựa lần lượt là 0,68m và 0,32m; Mặt tiếp đất của bánh xe trước có vết trượt cao su hướng ngược với chiều lăn bánh có kích thước (0,2 x 0,05)m; Niềng xe bánh trước cong nhẹ, hướng lõm về trục bánh xe, kích thước 0,03m x 0,01m; Má ngoài bên phải ổ phanh bánh trước có vết trượt hướng từ trước ra sau có kích thước là (0,06 x 0,04)m. Điểm cao nhất và điểm thấp nhất đo xuống mặt đường nhựa lần lượt là 0,31m và 0.25m; Mặt trước của lốc máy và cần thắng chân bên phải có vết trượt hướng từ trước ra sau có kích thước (0,15 x 0,02)m. Điểm cao nhất và điểm thấp nhất đo xuống mặt đường lần lượt là 0,4m và 0,25m; Gác để chân trước, bên trái bị gãy kim loại, cong lên trên; tâm vết gãy đo xuống mặt đường nhựa là 0,31m; Mặt dưới cổ bô xe và gầm lốc máy có dính nhiều đất đỏ.

Xe mô tô biển kiểm soát: 93F1-396.01 có những hư hỏng sau: Mặt gương chiếu hậu bên trái vỡ, rơi khỏi xe, gọng gương lệch sang trái; Mặt nạ phía trước bung, vỡ nhựa, rơi khỏi xe có kích thước là (0,22 x 0,11)m. Điểm cao nhất và điểm thấp nhất đo xuống mặt đường nhựa là 0,92m và 0,7m; Yếm chắn gió bên trái, bung, bể nhựa có kích thước (0,47 x 0,23)m. Điểm cao nhất và điểm thấp nhất đo xuống mặt đường lần lượt là 0,88m và 0,43m; Phuộc xe phía trước cong lệch sang phải về sau; Mặt tiếp đất bánh xe trước có vết trượt cao su hướng ngược với chiều lăn bánh có kích thước (0,2 x 0,05)m; Niềng xe bánh trước cong nhẹ, hướng lõm

về trục bánh xe, kích thước 0,05m x 0,01m; Mặt trước, phía ngoài lốc máy bên phải có vết trầy xước kim loại, dính sơn màu xanh, hướng từ trước ra sau, kích thước 0,03m x 0,02m. Điểm cao nhất và điểm thấp nhất đo xuống mặt đường lần lượt là 0,37m và 0,35m; Đầu gác để chân trước, bên phải có vết trầy xước kim loại, kích thước 0,01m x0,01m; tâm vết trầy đo xuống mặt đường nhựa là 0,32m.

Căn cứ vào kết luận giám định tử thi số: 494/KL-KTHS ngày 27/5/2025 ngày 14/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh B (cũ) kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Minh C: bị chấn thương sọ não gây vỡ xương sọ, giập não dẫn đến tử vong.

Căn cứ biên bản kiểm tra nồng độ cồn của Điểu Q thì tại thời điểm xảy ra tai nạn, Quê không có nồng độ cồn.

Căn cứ Kết luận giám định số 511/KL-KTHS ngày 26/05/2025 của Phòng K Công an tỉnh B (cũ) kết luận: không tìm thấy Nồng độ cồn Ethanol trong máu của nạn nhân Nguyễn Minh C.

Căn cứ Kết luận giám định số 644/KL - KTHS ngày 30/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Vị trí các chi tiết phía trước bên phải xe mô tô biển kiểm soát 93F8 –1231 gồm: bánh trước, ốp chắn bùn, ốp giảm sốc, ốp kính, tay lái, cần đạp thắng cách nền thấp nhất 23cm, cao nhất 100cm với vị trí các chi tiết phía trước bên phải xe mô tô biển kiểm soát 93F1 – 396.01 gồm: bánh trước, yếm, ốp đèn, nắp tay lái, gác chân cách nền thấp nhất 23cm, cao nhất 100cm là phù hợp.

Căn cứ kết quả tra cứu phương tiện, giấy phép lái xe: Điểu Q không có giấy phép lái xe theo quy định.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 18/KL – HĐĐGTSTTHS ngày 25/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự xác định giá trị của chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 93F8-1231 bị hư hỏng là: 1.350.000 đồng, xe mô tô biển kiểm soát: 93F1-396.01 bị hư hỏng là: 1.780.000 đồng.

Trong quá trình điều tra có thu giữ tại hiện trường xe mô tô biển kiểm soát: 93F8-1231 của Nguyễn Minh C là tài sản của bà Nguyễn Thị Minh P2, sinh năm: 1975, thường trú tại khu phố P, phường A, tỉnh Đồng Nai cho C mượn đi làm, xe mô tô biển kiểm soát: 93F1-396.01của Điểu Quê là tài sản của bà Thị N, sinh năm: 1992, thường trú tại ấp B, xã L, tỉnh Đồng Nai và mảnh nhựa vỡ, mảnh kính vỡ của hai xe mô tô. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ đã xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Thị Minh P2 và Thị N. Q đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại 100.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại là bà Hoàng Thị Minh T3 không yêu cầu gì thêm và đã làm đơn bãi nại cho bị cáo Q.

Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 08/02/2026 của Việt kiểm sát nhân dân Khu vực A, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Điểu Q về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên truy tố như cáo trạng số 07/CT-VKS ngày

08/02/2026 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Điểu Q phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đ Quê mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù.

- Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy 03 mảnh kính vỡ và 05 mảnh nhựa vỡ.

- Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo và đại diện của bị hại đã thống nhất giải quyết xong và đại diện bị hại không yêu cầu gì khác nên đề nghị không giải quyết. Đối với Thị H khi xảy ra tai nạn có thương tích nhẹ, không yêu cầu giám định và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được việc điều khiển xe Mô tô không có giấy phép lái xe, lưu thông lấn sang phần đường của phương tiện giao thông đi ngược chiều là vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ là vi phạm pháp luật hình sự và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên công an tỉnh Đồng Nai ; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, tỉnh Đồng Nai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa các đại diện hợp pháp của bị hại và đại diện theo ủy quyền của các đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra, truy tố đã có lời khai của đại diện bị hại, lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, những người tham gia tố tụng khác và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, đánh giá tại phiên tòa, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm; việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng đại diện hợp pháp bị hại; khi cần thiết, Hội đồng xét xử sẽ công bố bản khai tại phiên tòa.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Điểu Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, như sau:

Vào khoảng 09 giờ 10 phút ngày 17/5/2025, tại đường liên xã thuộc ấp T, xã L, tỉnh Đồng Nai, Điểu Q đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 93F1-396.01 chở theo Thị H, không có giấy phép lái xe theo quy định, không đi bên phải theo chiều đi của mình và không tránh xe về bên phải theo chiều xe chạy của mình (Vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 10, khoản 1 Điều 17 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ) gây tai nạn với xe mô tô biển số: 93F8-1231 do Nguyễn Minh C điều khiển theo hướng ngược chiều lại làm C chết và Thị H bị thương nhẹ.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với Biên bản hiện trường, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản kết luận giám định pháp y, Biên bản khám nghiệm phương tiện, phù hợp với vật chứng của vụ án. Như vậy, có căn cứ xác định:

Hành vi trên của bị cáo Điểu Q đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 10, khoản 1 Điều 17 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ và đã phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260: **Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**

"*1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

……..

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;"

[4] Hành vi của bị cáo Điểu Q điều khiển phương tiện xe Mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển phương tiện lấn qua phần đường của xe đi ngược chiều, dẫn đến hậu quả gây tại nạn làm cho ông Nguyễn Minh C tử vong và Thị H bị thương tích nhẹ. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo khắc phục, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 (Một trăm triêu) đồng, gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm và bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính trong gia đình (vợ bị cáo đã bỏ nhà đi đâu không biết), bị cáo trực tiếp nuôi con nhỏ; là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, học lớp 0/12 nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt nên cần áp dụng Điều 54 để áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt

áp dụng để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng, cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xử lý vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 03 mảnh kính vỡ và 05 mảnh nhựa vỡ.

[6] Trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết, bị cáo và gia đình bị hại đã giải quyết xong và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

[7] Án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Tại phiên tòa quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Điểu Q phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Hình phạt và điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Điểu Q mức án 02 (Hai) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 03 mảnh kính vỡ và 05 mảnh nhựa vỡ.

(Theo mô tả như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số NK 2026/0023 ngày 16/3/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai; Quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ-VKS ngày 08/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai).

Các vật chứng khác quá trình điều tra, truy tố các cơ quan có thẩm quyền đã xử lý đúng quy định.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Điểu Q phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc

bản án niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Phòng THADS Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Học